

HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ HOÃN VÀ TẠM ĐÌNH CHỈ CHẤP HÀNH HÌNH PHẠT TÙ

ThS. NGUYỄN HẢI NINH*

Hình phạt tù là một trong những hình phạt được áp dụng phổ biến nhất và chiếm tỉ lệ áp dụng cao so với các hình phạt khác được quy định trong Bộ luật hình sự. Được đánh giá là một trong những hình phạt nghiêm khắc trong hệ thống hình phạt, áp dụng với những người phạm tội mà muốn giáo dục, cải tạo họ trở thành người lương thiện cần có một thời gian nhất định cách li họ ra khỏi đời sống xã hội. Trong khoảng thời gian bị cách li đó, các cơ quan có thẩm quyền sẽ áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp với từng loại đối tượng khác nhau để sau khi chấp hành xong hình phạt tù, họ sẽ quay trở lại xã hội thành người có ích cho xã hội. Mặc dù được coi là hình phạt tương đối nghiêm khắc nhưng các quy định có liên quan về thi hành án phạt tù cũng thể hiện rất rõ tính nhân đạo của Nhà nước ta. Thể hiện rõ nét nhất tính nhân đạo trong thi hành hình phạt tù chính là những quy định về hoãn và tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù. Việc xây dựng các quy định về hoãn và tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù phải vừa thể hiện được bản chất nhân đạo trong các quy định của pháp luật nhưng vẫn phải thể hiện rõ sự cương quyết của Nhà nước trong việc thi hành một cách triệt để bản án và quyết định có hiệu lực pháp luật của toà án. Chính vì vậy việc nghiên cứu các quy định về vấn đề

này, đóng góp xây dựng để hoàn thiện các quy định trong BLTTHS là một nội dung sẽ được giới thiệu trong phạm vi bài viết này.

1. Đối tượng được hoãn và tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù

Theo quy định tại Điều 261 BLTTHS, đối tượng được hoãn chấp hành hình phạt tù là "người bị xử phạt tù đang được tại ngoại". Như vậy đối tượng được hoãn chấp hành hình phạt tù là người đã có bản án kết tội của toà án có hiệu lực pháp luật và hình phạt mà họ phải chịu là hình phạt tù, đồng thời họ phải là người không bị các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp ngăn chặn như tạm giữ hay tạm giam. Nếu họ đang bị áp dụng một trong những biện pháp ngăn chặn nêu trên có nghĩa họ không được tại ngoại và không còn là đối tượng được hoãn chấp hành hình phạt tù.

Về đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù, tại Điều 262 BLTTHS xác định đó là "người bị kết án đang chấp hành hình phạt tù". Đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù được hiểu là người đã có bản án kết tội của toà án có hiệu lực pháp luật, hình phạt mà toà án tuyên đối với họ là hình phạt tù và họ đang trong thời

* Giảng viên Khoa luật hình sự
Trường Đại học Luật Hà Nội

gian chấp hành hình phạt tại trại giam.

Đối chiếu với quy định đưa ra thì đối tượng được hoãn và tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù đều là người bị kết án phạt tù. Điểm khác nhau rõ nét nhất về đối tượng đó là người được hoãn chấp hành hình phạt tù phải là người đang tại ngoại còn người được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù là người đang thi hành án phạt tù tại trại giam. Với quy định hiện hành của BLTTHS, việc lựa chọn biện pháp nào để áp dụng trong một số trường hợp sẽ khó khăn vì chưa được đề cập cụ thể trong luật. Đó là trường hợp người đã bị toà án kết án phạt tù, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, trong khi chờ quyết định thi hành án thì họ lại có đủ điều kiện để được hoãn hoặc tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù (ví dụ bị bệnh nặng nếu để họ chấp hành hình phạt tù sẽ nguy hiểm đến tính mạng của họ), trường hợp này cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật sẽ lựa chọn thủ tục nào để áp dụng đối với họ. Nếu lựa chọn áp dụng thủ tục hoãn chấp hành hình phạt tù thì không đúng quy định của pháp luật vì họ đang bị tạm giam không phải là đối tượng được tại ngoại còn nếu áp dụng thủ tục cho tạm chấp hành hình phạt tù thì không phải là người đang chấp hành hình phạt. Việc họ bị cách li ra khỏi đời sống xã hội trong trường hợp này chỉ là việc áp dụng biện pháp ngăn chặn mà thôi.

Lựa chọn thủ tục nào để giải quyết nhất thiết phải có sự thay đổi trong quy định về đối tượng được hoãn hoặc tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù hoặc một quy định riêng biệt về thủ tục để giải quyết trong trường

hợp vừa nêu.

Không thể mở rộng phạm vi về đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù vì nếu coi người đang bị tạm giam là đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù thì sẽ không phù hợp với biện pháp họ đang bị áp dụng. Biện pháp đang áp dụng với họ là biện pháp ngăn chặn, họ chưa bị đưa đi chấp hành hình phạt, vì vậy không thể tạm đình chỉ chấp hành hình phạt khi họ chưa chấp hành hình phạt đó.

Nên mở rộng phạm vi đối tượng được hoãn chấp hành hình phạt tù bao gồm cả người bị kết án đang tại ngoại và đang bị tạm giam sẽ giải quyết được vướng mắc đặt ra và cũng không mâu thuẫn với những biện pháp đang áp dụng.

2. Trường hợp hoãn hoặc tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù

Theo quy định tại Điều 261 BLTTHS, các trường hợp được hoãn chấp hành hình phạt tù là các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 61 BLHS. Đó là các trường hợp sau:

- Người bị bệnh nặng;
- Phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi;
- Là người lao động duy nhất trong gia đình, nếu phải chấp hành hình phạt tù thì gia đình sẽ gặp đặc biệt khó khăn trừ trường hợp người đó bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc các tội khác là tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng;
- Bị kết án về tội ít nghiêm trọng, do nhu cầu công vụ.

Người bị kết án đang chấp hành hình phạt tù thuộc một trong các trường hợp hoãn

chấp hành hình phạt tù thì có thể được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù.

Như vậy, theo quy định của BLHS, các trường hợp được hoãn và tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù rõ ràng, phù hợp, thể hiện tính nhân đạo trong quy định của Nhà nước ta. Tuy nhiên, cũng về nội dung này quy định trong BLTTHS có điểm cần được xem xét lại.

Tại điểm a khoản 1 Điều 262 BLTTHS quy định: “... được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù trong trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 61 và Điều 62 của Bộ luật hình sự” đồng thời điểm b khoản 1 Điều 262 BLTTHS cũng quy định “được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù trong các trường hợp quy định tại điểm b, c, d khoản 1 Điều 61 và Điều 62 của BLHS”. Quy định trên vừa thừa vừa thiếu tính thống nhất. Bởi vì, theo quy định của BLHS các trường hợp được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù cũng là những trường hợp theo quy định của pháp luật cho phép hoãn chấp hành hình phạt tù. Như vậy, chỉ cần quy định các trường hợp được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù là các trường hợp quy định tại Điều 61 BLHS cũng bao hàm hết các trường hợp mà nhà làm luật cho là cần thiết. Việc quy định như hiện nay trong BLTTHS là thừa, không cần thiết, gây khó hiểu cho người đọc, nghiên cứu và áp dụng pháp luật.

3. Thẩm quyền quyết định hoãn, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù

Thẩm quyền ra quyết định hoãn chấp hành hình phạt là “chánh án tòa án đã ra quyết định thi hành án” khoản 1 Điều 261 BLTTHS (tức chánh án tòa án đã xét xử sơ

thẩm hoặc chánh án tòa án cùng cấp được ủy thác ra quyết định thi hành án). Theo quy định này thì phải hiểu trước khi ra quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù, người có thẩm quyền ra quyết định thi hành án phải ra quyết định thi hành án phạt tù trước, sau đó mới quyết định cho hoãn chấp hành hình phạt tù. Có cần thiết hay không việc ra quyết định thi hành án trong trường hợp này? Vì quyết định đó sẽ không được thi hành do sau đó sẽ có quyết định cho hoãn chấp hành hình phạt tù của chính người đã ra quyết định thi hành án. Quy định như hiện nay về thẩm quyền hoãn chấp hành hình phạt tù dẫn đến sự phức tạp về thủ tục và hoàn toàn không cần thiết. Chỉ cần quy định chánh án tòa án có thẩm quyền ra quyết định thi hành án có quyền ra quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù là đủ.

Việc ra quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù có thể do chánh án tự mình ra quyết định hoặc trên cơ sở đề nghị của viện kiểm sát cùng cấp, cơ quan công an cùng cấp hoặc người bị kết án.

Về thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù quy định cho từng trường hợp được tạm đình chỉ như sau :

- Chánh án tòa án cấp tỉnh nơi người đang chấp hành hình phạt tù có thể cho người đó được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù trong trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 61 và Điều 62 của BLHS.

- Chánh án tòa án đã ra quyết định thi hành án có thể cho người đang chấp hành hình phạt tù được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù trong các trường hợp quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 61 và

Điều 62 của BLHS.

- Những người đã kháng nghị bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật có quyền quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù để xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 262 BLTTHS, việc xác định thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù trong trường hợp nào thuộc về chánh án tòa án cấp tỉnh nơi người bị kết án đang chấp hành hình phạt tù, trong trường hợp nào thuộc về chánh án tòa án đã ra quyết định thi hành án không thể phân biệt được rõ ràng.

Mặt khác, đối với phạm nhân bị bệnh nặng, việc quy định cho chánh án tòa án cấp tỉnh nơi người bị kết án thi hành án phạt tù ra quyết định tạm đình chỉ đáp ứng được yêu cầu giải quyết cho người bị bệnh nặng mà nếu để họ tiếp tục chấp hành hình phạt tù sẽ nguy hiểm đến tính mạng của họ. Tuy nhiên, quy định này cũng sẽ gây những khó khăn nhất định cho việc thống nhất quản lý thi hành án vì thẩm quyền quyết định thi hành án hình sự và cho tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù là hai chủ thể khác nhau. Thẩm quyền ra quyết định thi hành án là chánh án tòa án đã xét xử sơ thẩm còn thẩm quyền cho tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù lại là chánh án tòa án nơi họ đang chấp hành hình phạt tù.

Trong trường hợp này để tạo thuận lợi cho việc quản lý thi hành án, không nhất thiết phải quy định như hiện nay mà nên quy định thống nhất cho chánh án tòa án đã ra quyết định thi hành án.

4. Thủ tục

Trong cả hai trường hợp hoãn hoặc tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù đều phải có hồ sơ đề nghị hoãn hoặc tạm đình chỉ. Việc quy định về hồ sơ cho những trường hợp hoãn hoặc tạm đình chỉ sẽ phải cụ thể và có thể được hướng dẫn tại những thông tư (như Thông tư liên tịch số 02/2006/TTLT-BCA-TANDTC-VKSNDTC-BQP-BYT ngày 18/05/2006 hướng dẫn thi hành một số quy định của pháp luật về tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù đối với người đang chấp hành hình phạt tù bị bệnh nặng), không cần thiết phải quy định hết vào BLTTHS là hoàn toàn khoa học. Tuy nhiên, để thống nhất trong quy định về phân thủ tục, tạo điều kiện cho các cơ quan có trách nhiệm quản lý nên bổ sung thêm việc giao quyết định cho các cơ quan quản lý ngay trong phần quy định về thủ tục hoãn, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù của BLTTHS. Quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù phải được gửi cho viện kiểm sát đã đề nghị, Cục quản lý trại giam và phạm nhân. Đối với tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù nên quy định giao quyết định cho cả toà án đã ra quyết định thi hành án vì như trên đã giới thiệu không phải trong mọi trường hợp việc ra quyết định tạm đình chỉ đều là toà án đã ra quyết định thi hành án mà có thể là tòa án nơi họ đang thi hành án hoặc những người có thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm. Hiện nay, BLTTHS chỉ có quy định tại Điều 276 về việc gửi quyết định tạm đình chỉ thi hành bản án cho toà án, viện kiểm sát nơi đã xử sơ thẩm và cơ quan thi hành án có thẩm

quyền trong trường hợp có kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm.

Người được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù được giao cho uỷ ban nhân dân cấp xã, phường nơi họ cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi họ làm việc quản lý, vì vậy quyết định hoãn hoặc tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù cũng phải được gửi cho cơ quan quản lý.

5. Quản lý người được hoãn hoặc tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù

Theo quy định tại Điều 263 BLTTHS thì *“người được hoãn hoặc được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù được giao cho chính quyền xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, tổ chức nơi họ cư trú hoặc làm việc quản lý”*. Theo quy định này, cơ quan có trách nhiệm quản lý sẽ là chính quyền xã phường thị trấn nơi họ cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi họ làm việc. Như vậy, nếu người được hoãn hoặc tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù vẫn được quay lại cơ quan, tổ chức nơi họ làm việc để làm việc trong thời gian được hoãn hoặc tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù thì cũng không chỉ giao cho các cơ quan này quản lý là đủ. Ngoài thời gian họ làm việc tại cơ quan, tổ chức (chiếm khoảng 1/3 thời gian của một ngày) thì khoảng thời gian còn lại họ sinh hoạt tại địa phương là chính. Vì vậy, trong phần này nên quy định theo hướng giao cho một cơ quan có trách nhiệm chính trong việc quản lý họ và nhiệm vụ của các cơ quan khác trong việc phối hợp, giúp đỡ để người được hoãn hoặc tạm đình chỉ không có hành vi vi phạm pháp luật.

Người được hoãn hoặc tạm đình chỉ

chấp hành hình phạt tù không được tự ý đi đến địa phương khác, nếu không được phép của chính quyền xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, tổ chức quản lý họ. Về nội dung này cần có một quy định chi tiết hơn. Thứ nhất, hiểu thế nào là *“địa phương khác”*? Địa phương khác là địa phương ngoài phạm vi một xã, phường; một quận huyện hay một tỉnh, thành phố đã được xác định. Thứ hai, việc cấp phép để họ được đi lại quy định như thế nào?

Nếu trong quy định của pháp luật đã giao cho uỷ ban nhân dân xã, phường quản lý thì có lẽ địa bàn phù hợp để quản lý cũng là phạm vi một xã, phường. Tuy nhiên, cũng cần phải có quy định chi tiết hơn vì có thể xảy ra trường hợp nơi sinh hoạt và làm việc của họ là những địa phương khác nhau thì thủ tục, phương thức quản lý họ sẽ như thế nào. Tránh tình trạng cho hoãn hoặc tạm đình chỉ nhưng không quản lý được, để họ tiếp tục vi phạm pháp luật gây hậu quả xấu cho xã hội.

Về thủ tục xin phép đi đến địa phương khác nên quy định kết hợp với thủ tục xin phép rời khỏi nơi cư trú của người được hưởng án treo, người bị phạt cải tạo không giam giữ.

6. Xử lý đối với người được hoãn hoặc tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù vi phạm pháp luật

Người được hoãn hoặc tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù có hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc có căn cứ cho rằng người đó bỏ trốn thì chánh án toà án đã ra quyết định hoãn hoặc tạm đình chỉ thì hành án phải huỷ bỏ quyết định đó và ra

quyết định thi hành án để bắt họ đi chấp hành hình phạt tù.

Nếu việc quyết định cho hoãn chấp hành hình phạt tù chỉ có thể là chánh án đã ra quyết định thi hành án và chỉ có họ là người có quyền huỷ bỏ quyết định cho hoãn của mình thì thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù còn là viện trưởng viện kiểm sát nhân dân từ cấp tỉnh trở lên (xem các điều 275, 276, 293 BLTTHS). Vậy trong trường hợp viện trưởng viện kiểm sát nhân dân (từ cấp tỉnh trở lên) ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù vì họ là người kháng nghị giám đốc hoặc tái thẩm thì chánh án tòa án đã ra quyết định thi hành án có quyền huỷ bỏ quyết định của viện trưởng viện kiểm sát hay chỉ có quyền báo cho viện trưởng để viện trưởng huỷ bỏ quyết định của mình.

Để có thể kết luận về việc quy định thế nào là phù hợp, phải xuất phát từ mối quan hệ giữa toà án và viện kiểm sát trong tổ tụng hình sự. Và dù bản chất của hoạt động thi hành án hình sự là gì thì mối quan hệ giữa toà án và viện kiểm sát vẫn không thay đổi. Vì vậy, để có thể huỷ bỏ quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù của viện trưởng viện kiểm sát thì chỉ có thể là chính viện trưởng viện kiểm sát đã ra quyết định hoặc viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp trên. Sau khi quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù bị huỷ bỏ, chánh án tòa án có thẩm quyền sẽ ra quyết định thi hành án. Vì vậy, quy định hiện nay trong BLTTHS chưa bao hàm hết mọi trường hợp, cần nghiên cứu bổ sung thêm theo hướng phân tích nêu trên./.

VỀ NGƯỜI CHỨNG KIẾN... (tiếp theo trang 26)

“... Trong giai đoạn truy tố, xét thấy cần thực nghiệm những tình huống đơn giản mà qua thực nghiệm tại chỗ có thể kết luận được để kiểm tra chứng cứ, không phải trả hồ sơ cho cơ quan điều tra thì viện kiểm sát trực tiếp tiến hành. Việc thực nghiệm điều tra của viện kiểm sát phải có người chứng kiến và lập biên bản theo đúng quy định tại Điều 95 của BLTTHS. Trường hợp cần dựng lại hiện trường hoặc thực nghiệm điều tra tại hiện trường thì trả hồ sơ và nêu rõ yêu cầu để cơ quan điều tra tiến hành...”.

Như vậy, theo các quy định trên thì kiểm sát viên, người chỉ huy khi tiến hành một số hoạt động tố tụng nêu trên phải mời người chứng kiến tham dự. Trong khi Điều 123 BLTTHS mới chỉ quy định việc người chứng kiến có trách nhiệm xác nhận nội dung và kết quả công việc của điều tra viên đã tiến hành, chưa quy định việc người chứng kiến có trách nhiệm xác nhận nội dung và kết quả công việc của kiểm sát viên, người chỉ huy đã tiến hành là chưa phù hợp với quy định của các điều 80, 81, 153 BLTTHS.

Để những quy định về người chứng kiến trong hoạt động điều tra được áp dụng thống nhất, chúng tôi đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 123 BLTTHS như sau:

“Người chứng kiến là người không liên quan đến vụ án được mời tham dự hoạt động điều tra trong những trường hợp do Bộ luật này quy định.

Người chứng kiến có trách nhiệm xác nhận nội dung và kết quả công việc mà họ được mời tham dự và có thể nêu ý kiến cá nhân, ý kiến này được ghi vào biên bản”./.